

Số: **998** /CT-TTHT  
V/v: Thuế suất thuế giá trị gia tăng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 2 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH TTCL Việt Nam  
Địa chỉ: Lầu 11, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, P.8, Q.Phú Nhuận  
Mã số thuế: 0300790729

Trả lời văn bản số 01/2016/CV-TVC ngày 14/01/2016 của Công ty về thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT), Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2014/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

- Tại Khoản 1 Điều 9 quy định thuế suất 0%:

“Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu;
  - Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;
  - Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;
  - Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;
  - Các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật:
- + Hàng hoá gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.
- + Hàng hoá xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật.

+ Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Trường hợp, hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí.

Cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ là người nộp thuế tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.”

- Tại Khoản 2.b Điều 9 quy định điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

“Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

...”

Trường hợp Công ty theo trình bày, ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài (Lào) thi công, xây dựng nhà máy sản xuất muối mỏ tại Lào và để thực hiện hợp đồng này, Công ty ký hợp đồng thầu phụ với các doanh nghiệp Việt Nam để chia bớt một phần công việc tại Lào (thi công xây dựng và cung cấp máy móc, thiết bị) thì đối với hợp đồng thi công, xây dựng giữa Công ty với tổ chức nước ngoài và giữa Công ty với nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện tại Lào, nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2.b Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Đối với hợp đồng mua máy móc, thiết bị giữa Công ty và doanh nghiệp Việt Nam, để có cơ sở trả lời Công ty, Cục Thuế TP đề nghị Công ty cung cấp bản



chụp của hợp đồng và giải trình rõ địa điểm giao, nhận hàng hóa giữa Công ty và doanh nghiệp cung cấp.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Phòng PC;
  - Phòng KT2;
  - Lưu: VT, TTHT.
- 118-967131/2015-ttq

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Thị Lệ Nga**

